| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HOÀI ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **116**/2019/QĐST-HNGĐ; | *Hoài Đức, ngày 03 tháng 6 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ dân sự thụ lý số 212/2019/TLST/HNGĐ ngày 23/5/2019, giữa:

- **Nguyên đơn**: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn , xã An Kh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn , xã Song Phng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 56, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/5/2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung*:**

Giao cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 22/10/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Thị H 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1tháng kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

***Về tài sản chung:*** Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Quyền yêu cầu thi hành án:

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

***Về án phí*:** Anh Hoàng Văn T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0008897 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H.Hoài Đức;
- UBND xã An Khh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thanh Hải**